

Số: 786 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 21 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thông tin dự án và bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt rác phát điện tại Đình Vũ, quận Hải An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực;

Căn cứ Tờ trình số 410/TTr-STNMT ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề xuất dự án đầu tư đối với Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt rác phát điện tại Đình Vũ, quận Hải An và hồ sơ tài liệu kèm theo;

Căn cứ Thông báo số 1965-TB/TU ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về chủ trương thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt rác phát điện tại Đình Vũ, quận Hải An;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại các Văn bản: số 3391/KHĐT-KTN ngày 13 tháng 9 năm 2023, số 696/KHĐT-KTN ngày 08 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thông tin dự án và bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt rác phát điện tại Đình Vũ, quận Hải An (chi tiết tại Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Giao Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng có trách nhiệm:

1. Thực hiện đăng tải thông tin và bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt rác phát điện tại Đình Vũ, quận Hải An trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định.

2. Làm bên mời thầu đối với việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt rác phát điện tại Đình Vũ, quận Hải An theo quy định.

Điều 3. Điều khoản thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Giao thông vận tải, Cục Thuế thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Hải An và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT; các PCT UBND TP;
- CVP, các PCVP;
- Các phòng: XDGTCT, NNTNMT; NCKTGS;
- CV: CT;
- Lưu: VT, MT. ✓

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

Phụ lục I

Thông tin Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt rác phát điện tại Đình Vũ, quận Hải An (Kèm theo Quyết định số 786/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)

1. Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt rác phát điện tại Đình Vũ, quận Hải An.

2. Mục tiêu đầu tư:

- Đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt có thu hồi năng lượng để phát điện tại Đình Vũ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, với công suất xử lý 1000 tấn rác sinh hoạt/ngày và phát điện khoảng 20MW.

- Đầu tư xây dựng nhà máy với công nghệ tiên tiến, đồng bộ để chuyển đổi từ công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh, từ công nghệ đốt rác không thu hồi năng lượng đang áp dụng hiện nay sang công nghệ đốt có thu hồi năng lượng để phát điện, nhằm nâng cao năng lực bảo vệ môi trường theo các tiêu chuẩn/quy chuẩn môi trường Việt Nam và Quốc tế.

- Đáp ứng mục tiêu xử lý triệt để chất thải rắn sinh hoạt cho thành phố Hải Phòng và các vùng lân cận, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường và sức khỏe nhân dân vì mục tiêu phát triển bền vững.

- Đáp ứng mục tiêu bổ sung nguồn năng lượng điện cho EVN.

- Giúp các cơ quan quản lý có những định hướng phát triển trong công tác quản lý chất thải, nâng cao nhận thức người dân về bảo vệ môi trường.

3. Quy mô đầu tư:

a) Quy mô dự án

- Diện tích đất sử dụng khoảng 10,56 ha.

- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, phát điện.

- Quy mô kiến trúc xây dựng dự kiến:

+ Các công trình chính: cầu dẫn xe chở rác, bể chứa rác, lò đốt rác, hệ thống xử lý bụi, khí thải, ống khói, nhà tua bin máy phát điện...

+ Các công trình phụ trợ: các hạng mục xử lý nước rỉ rác, xử lý nước công nghệ, nhà xử lý xỉ đáy lò, nhà xử lý tro bay, bể dầu nhiên liệu phụ, trạm biến áp...

+ Bãi chứa tạm thời sản phẩm tro bay sau xử lý với diện tích có thể chứa lượng tro bay sau xử lý khoảng 2 năm vận hành;

+ Các hạng mục khác: nhà quản lý vận hành, hệ thống hạ tầng kỹ thuật như đường giao thông, hệ thống thoát nước...

- Công suất xử lý: 1.000 tấn/ngày; công suất phát điện khoảng 20 MW. Trong đó, có 2 lò đốt + 2 hệ thống xử lý khói thải + 1 tua bin phát điện.

b) Tóm tắt các yêu cầu cơ bản của dự án:

- Triển khai dự án đúng quy định của pháp luật về quy hoạch, đầu tư, xây dựng, đất đai, điện lực, môi trường, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác có liên quan.

- Đầu tư xây dựng công trình phù hợp với các quy hoạch đã duyệt, đúng tiến độ yêu cầu; có phương án công nghệ và phương án thiết kế xây dựng phù hợp, bảo vệ cảnh quan môi trường, phù hợp với điều kiện tự nhiên, xã hội, tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật có liên quan; kết nối đồng bộ về hạ tầng, cảnh quan, kiến trúc với khu vực xung quanh.

- Bảo đảm chất lượng, an toàn trong xây dựng, vận hành, khai thác, sử dụng công trình, phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; xây dựng đồng bộ trong từng công trình và đồng bộ với các công trình hạ tầng kỹ thuật;

- Điều kiện về công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt: theo quy định tại Điều 28 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, trong đó:

+ Các dây chuyền, thiết bị công nghệ áp dụng cho nhà máy phải được kiểm chứng. Dây chuyền, thiết bị công nghệ của dự án phải có đặc tính kỹ thuật, tính năng hoạt động đáp ứng được yêu cầu xử lý chất thải rắn sinh hoạt, kể cả trong điều kiện khi chất thải rắn sinh hoạt chưa được phân loại tại nguồn trong suốt thời gian quanh năm; có thể đốt được rác thải khai thác lại từ bãi chôn lấp.

+ Yêu cầu đối với xử lý mùi, khí thải, nước thải, chất thải rắn, tiếng ồn, độ rung phát sinh trong quá trình hoạt động.

Không để phát tán, rò rỉ mùi ra môi trường; các chất phát thải trong khói thải của lò đốt tối thiểu phải đạt chất lượng theo quy chuẩn QCVN 61-MT:2016/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn sinh hoạt, riêng đối với tổng lượng dioxin/furan, PCDD/PCDF phải đạt tiêu chuẩn EU2010 (0,1 ng TEQ/Nm³).

Nước rỉ rác, nước thải của nhà máy sau xử lý tối thiểu phải đạt quy chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp

cột B. Nước thải sau xử lý phải được tuần hoàn, tái sử dụng toàn bộ trong nhà máy, không xả ra ngoài môi trường.

Đối với tro bay, nhà đầu tư phải trang bị dây chuyền công nghệ để xử lý, đảm bảo dưới ngưỡng chất thải nguy hại theo Quy chuẩn QCVN 07:2009/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng chất thải nguy hại. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm bao tiêu toàn bộ sản phẩm tro bay sau xử lý của nhà máy ra bên ngoài và chịu mọi chi phí liên quan. Bên trong nhà máy chỉ bố trí bãi lưu trữ tạm thời, sau 2 năm nếu nhà đầu tư không vận chuyển toàn bộ lượng tro bay của nhà máy đi xử lý thì sẽ chịu phạt tương ứng với chi phí chôn lấp lượng tro bay phát sinh. Tiền xử phạt sẽ được khấu trừ vào chi phí xử lý rác mà thành phố phải trả cho nhà đầu tư.

Đối với xỉ đáy lò, nhà đầu tư phải trang bị dây chuyền thiết bị để xử lý, tái chế và chịu trách nhiệm bao tiêu toàn bộ sản phẩm ra bên ngoài hoặc thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo quy chuẩn hiện hành.

Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường khác theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

+ Lắp đặt dây chuyền thiết bị để tận dụng nhiệt của lò đốt rác và phát điện đầu nối với lưới điện. Hệ thống máy móc, thiết bị, công cụ, phương tiện trong dây chuyền công nghệ phải đáp ứng yêu cầu vận hành theo công nghệ của dự án, bảo đảm tự động hóa cao. Lựa chọn hệ thống máy móc, thiết bị, công cụ, phương tiện hoàn toàn đồng bộ, bảo đảm mới 100%, các thiết bị công nghệ chính (lò đốt, tua bin, thiết bị xử lý khói thải) phải có nguồn gốc xuất xứ G7 hoặc do các nước G7 chuyên giao công nghệ (về chất lượng sản phẩm, năm sản xuất không quá 05 năm tính từ năm sản xuất đến thời điểm về đến cảng Việt Nam; toàn bộ loại linh kiện, thiết bị, phụ tùng thay thế phải được nhà sản xuất phát triển công nghệ hoặc bên cung cấp chuyên giao công nghệ cam kết sẵn sàng cung cấp đầy đủ cho chủ dự án).

+ Có kế hoạch và phương án bảo đảm phòng ngừa, ứng phó và khắc phục ngay khi xảy ra sự cố kỹ thuật, sự cố môi trường; có giải pháp lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt tại nhà máy đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường trong mọi trường hợp (kể cả thời gian xảy ra sự cố hoặc bảo dưỡng, bảo trì hệ thống).

+ Sau khi đi vào hoạt động chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước thực hiện việc kiểm tra, rà soát, đánh giá công nghệ thiết bị của nhà máy để đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị, bảo đảm nhà máy luôn được vận hành, hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành.

4. Vốn đầu tư: Khoảng 2.499.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai nghìn, bốn trăm chín mươi chín tỷ đồng).

5. Địa điểm xây dựng: Khu xử lý chất thải rắn Đình Vũ tại Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

6. Thông tin về hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án:

- Diện tích 8,24 ha là đất nuôi trồng thủy sản, diện tích đất đã được Ủy ban nhân dân huyện An Hải (nay là Ủy ban nhân dân quận Hải An) giao cho 04 hộ gia đình: (1) ông Nguyễn Hữu Thức, (2) ông Nguyễn Thanh Ty, (3) ông Đỗ Văn Tuấn, (4) ông Bùi Thanh Sơn để nuôi trồng thủy sản theo Quyết định số 53QĐ/UB ngày 01/01/1993, thời gian sử dụng 15 năm (kể từ ngày 01/01/1993 đến 01/01/2008), Ủy ban nhân dân quận Hải An có Quyết định số 3090/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 thu hồi để giao Ủy ban nhân dân phường Đông Hải 2 tiếp nhận, quản lý theo quy định.

- Diện tích còn lại 2,32 ha là đất do Ủy ban nhân dân phường Đông Hải 2, quận Hải An quản lý.

7. Dự kiến nhu cầu sử dụng đất, mục đích sử dụng đất:

- Nhu cầu sử dụng đất: khoảng 10,56 ha, trong đó:

+ Diện tích xây dựng nhà máy khoảng 9,54ha;

+ Diện tích sử dụng để xây dựng đường giao thông kết nối bên ngoài nhà máy khoảng 1,02ha.

- Mục đích sử dụng đất: Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt rác phát điện phù hợp theo quy hoạch được phê duyệt.

8. Các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt:

- Quyết định số 2074/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh cục bộ lô CX119-7, lô KT119-17 thuộc ô phố A119 trong Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 quận Hải An đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 (từ 29,64 ha đất cây xanh cấp thành phố và 8,43 ha đất hạ tầng kỹ thuật đầu mối thành 9,56 ha đất nhà xưởng, kho bãi, hạ tầng kỹ thuật và 28,51 ha đất hạ tầng kỹ thuật đầu mối).

- Quyết định số 2398/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch xử lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố đến năm 2025 (theo đó điều chỉnh bổ sung thêm chức năng xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng phương pháp đốt, thu hồi năng lượng để phát điện cho Khu xử lý chất thải rắn Đình Vũ).

- Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050.

- Quyết định số 1516/QĐ-TTg ngày 02/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

9. Thời hạn hoạt động dự án: 30 năm kể từ ngày Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định cho thuê đất thực hiện dự án.

10. Tiến độ đầu tư:

- Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn: Theo tiến độ xây dựng các công trình của Dự án.

- Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào vận hành: tháng 12/2025.

11. Tên bên mời thầu: Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.

12. Hình thức và phương thức lựa chọn nhà đầu tư: Đấu thầu rộng rãi quốc tế; một giai đoạn một túi hồ sơ.

13. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà đầu tư: tháng 6/2024



Phụ lục II

Bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt rác phát điện tại Đình Vũ, quận Hải An
(Kèm theo Quyết định số ~~786~~ /QĐ-UBND ngày ~~21~~ tháng ~~3~~ năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)

1. Dự án: Đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt rác phát điện tại Đình Vũ, quận Hải An.
2. Bên mời thầu: Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.
3. Hình thức và phương thức lựa chọn nhà đầu tư: Đấu thầu rộng rãi quốc tế; Một giai đoạn một túi hồ sơ.
4. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà đầu tư: trong tháng 6/2024.

STT	Các hoạt động cơ bản trong lựa chọn nhà đầu tư	Thời gian thực hiện (theo kế hoạch)		Thời gian thực hiện (theo thực tế)		Số ngày chênh lệch	
		Số ngày	Tổng số ngày	Số ngày	Tổng số ngày	Số ngày	Tổng số ngày
1	Lập HSMT	45	45				
2	Thẩm định HSMT	15	60				
3	Phê duyệt HSMT	5	65				
4	Đánh giá HSDT	20	85				
5	Thẩm định kết quả LCNĐT	10	95				
6	Phê duyệt kết quả LCNĐT	5	100				